

CHỦ NGHĨA XÉT LẠI VÀ VẤN ĐỀ BẢO VỆ, PHÁT TRIỂN CHỦ NGHĨA MÁC – LÊNIN TRONG BỐI CẢNH HIỆN NAY

REVISIONISM AND THE ISSUE OF DEFENDING AND DEVELOPING MARXISM-LENINISM IN THE CURRENT CONTEXT

Lê Văn Thao*

Trường Đại học Kinh tế - Đại học Đà Nẵng, Việt Nam¹

*Tác giả liên hệ / Corresponding author: levanthao.ht@gmail.com

(Nhận bài / Received: 13/4/2026; Sửa bài / Revised: 12/5/2026; Chấp nhận đăng / Accepted: 21/5/2026)

DOI: 10.31130/ud-jst.2026.24(6B).222

Tóm tắt - Chủ nghĩa xét lại với những mặt trái của nó đang tác động tiêu cực đến nhận thức, lập trường của một bộ phận cán bộ, Đảng viên và xã hội, gây dao động niềm tin, làm giảm sức chiến đấu và tiềm ẩn nguy cơ gây bất ổn chính trị - xã hội. Trên cơ sở làm rõ những biểu hiện của chủ nghĩa xét lại ở Việt Nam hiện nay, bài viết chỉ ra nguyên nhân và đề xuất một số giải pháp nhằm bảo vệ, phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin trong bối cảnh hiện nay như: Nâng cao nhận thức về các nội dung cơ bản chủ nghĩa Mác - Lênin; Cần đấu tranh khôn khéo, mềm dẻo, linh hoạt nhưng phải kiên quyết không nhân nhượng, thỏa hiệp với chủ nghĩa xét lại; Bổ sung phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin; Tiếp thu, chuyển hóa tinh hoa văn hóa, những tư tưởng tiến bộ của nhân loại; Hoàn thiện thể chế kinh tế.

Từ khóa - Chủ nghĩa xét lại; chủ nghĩa Mác - Lênin; cách mạng màu; tự diễn biến; tự chuyển hóa

Abstract - Revisionism, with its negative aspects, is negatively impacting the perceptions and stances of a segment of cadres, Party members, and society, causing wavering faith, reducing fighting spirit, and posing a potential risk of political and social instability. Based on clarifying the manifestations of revisionism in Vietnam today, this article points out the causes and proposes several solutions to protect and develop Marxism-Leninism in the current context, such as: Enhancing understanding of the basic contents of Marxism-Leninism; Engaging in skillful, flexible, and adaptable struggle, but resolutely refusing to compromise or concede to revisionism; Supplementing and developing Marxism-Leninism; Absorbing and transforming the cultural essence and progressive ideas of humanity; and Improving the economic system.

Key words - Revisionism; Marxism-Leninism; color revolution; self-evolution; self-transformation

1. Đặt vấn đề

Chủ nghĩa xét lại được hiểu là một khuynh hướng tư tưởng có xu hướng điều chỉnh hoặc thậm chí phủ nhận các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, thông qua việc giải thích sai lệch bản chất khoa học và cách mạng của học thuyết này. Trong nhiều trường hợp, các quan điểm xét lại còn đi kèm với việc xuyên tạc lịch sử nhằm phục vụ lợi ích cục bộ của một số nhóm người, đặt lợi ích cá nhân lên trên lợi ích của giai cấp, dân tộc và xã hội.

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, cùng với sự phát triển mạnh mẽ của khoa học - công nghệ, đặc biệt là các nền tảng truyền thông số và mạng xã hội, các hoạt động truyền bá tư tưởng xét lại có xu hướng gia tăng về cả quy mô lẫn mức độ ảnh hưởng. Những luận điệu này thường được ngụy trang dưới dạng học thuật, phản biện hoặc “đổi mới tư duy”, khiến không ít thanh niên, sinh viên bị dao động về lập trường tư tưởng, thậm chí tiếp nhận và lan truyền các quan điểm sai lệch.

Thực tiễn cho thấy, nếu không nhận diện đầy đủ và đấu tranh kịp thời, chủ nghĩa xét lại có thể làm suy giảm niềm tin vào nền tảng tư tưởng của Đảng, gây tác động tiêu cực đến ổn định chính trị - xã hội. Một số cán bộ, đảng viên và người học có thể rơi vào trạng thái hoài nghi, dao động, thậm chí tiếp tay cho các quan điểm sai trái, làm gia tăng nguy cơ “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng nhắc nhở: “Cần phải tăng cường giáo

dục theo tinh thần chủ nghĩa Mác - Lênin và đấu tranh chống những khuynh hướng cơ hội chủ nghĩa như chủ nghĩa dân tộc tư sản, chủ nghĩa sô vanh, chủ nghĩa giáo điều và chủ nghĩa xét lại, đặc biệt là chủ nghĩa xét lại” [1, p. 190].

Xuất phát từ thực tiễn đó, việc nghiên cứu, làm rõ nguồn gốc, bản chất, biểu hiện và tác động của chủ nghĩa xét lại trở nên hết sức quan trọng. Trên cơ sở đó, đề xuất những giải pháp thiết thực và khả thi nhằm nâng cao hiệu quả đấu tranh tư tưởng, góp phần bảo vệ và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin trong điều kiện mới, đồng thời củng cố nền tảng tư tưởng, giữ vững ổn định chính trị - xã hội và định hướng phát triển đất nước.

2. Chủ nghĩa xét lại và ảnh hưởng của nó

2.1. Nguồn gốc và bản chất của chủ nghĩa xét lại

Chủ nghĩa xét lại xuất hiện vào cuối thế kỷ XIX trong bối cảnh phong trào công nhân quốc tế có nhiều biến chuyển sâu sắc, đặc biệt là trong nội bộ Đảng Dân chủ - Xã hội Đức - tổ chức chính trị lớn nhất của giai cấp công nhân châu Âu thời bấy giờ. Thuật ngữ này gắn liền với “cuộc tranh luận xét lại” diễn ra từ những năm 1890, khi một số nhà lý luận bắt đầu đặt lại vấn đề đối với các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác. Người khởi xướng khuynh hướng này là Eduard Bernstein (1850 - 1932), một nhân vật có quan hệ gần gũi với Friedrich Engels. Từ năm 1896 đến 1898, Bernstein công bố loạt bài trên tạp chí Die Neue Zeit

¹ The University of Danang - University of Economics, Vietnam (Le Van Thao)

với tiêu đề “*Các vấn đề của chủ nghĩa xã hội*”, trong đó từng bước trình bày quan điểm phê phán chủ nghĩa Mác. Đến năm 1899, ông xuất bản tác phẩm nổi tiếng *Những tiền đề của chủ nghĩa xã hội và những nhiệm vụ của Đảng Dân chủ - Xã hội*, đánh dấu sự hình thành có hệ thống của tư tưởng xét lại.

Trong tác phẩm [2], Bernstein đã đưa ra nhiều luận điểm nhằm điều chỉnh, thậm chí phủ nhận những nền tảng lý luận của chủ nghĩa Mác. Về phương diện triết học, ông cho rằng phép biện chứng duy vật của Karl Marx và Friedrich Engels mang tính siêu hình, thiếu cơ sở khoa học và không phù hợp với thực tiễn hiện đại. Bernstein cũng bác bỏ sự gắn kết tất yếu giữa chủ nghĩa xã hội và cách mạng, cho rằng đây là hai hiện tượng khác nhau về nguồn gốc và bản chất. Trên lĩnh vực kinh tế, ông lập luận rằng chủ nghĩa tư bản cuối thế kỷ XIX đã có những biến đổi đáng kể so với dự báo của Marx, đặc biệt là khả năng tự điều chỉnh thông qua hệ thống tín dụng, sự phát triển của các tổ chức độc quyền và vai trò điều tiết của nhà nước. Theo ông, các cuộc khủng hoảng kinh tế không còn mang tính hủy diệt như trước, và chế độ dân chủ đại nghị đã tạo điều kiện cho giai cấp công nhân cải thiện vị thế thông qua con đường đấu tranh hợp pháp [2, pp. 137–140].

Từ những nhận định đó, Bernstein đi đến kết luận rằng, cách mạng vô sản không còn là con đường tất yếu để đạt tới chủ nghĩa xã hội. Thay vào đó, ông đề xuất chiến lược cải cách từng bước, dựa trên quyền phổ thông đầu phiếu và hoạt động nghị trường nhằm chuyên hóa xã hội tư bản thành xã hội xã hội chủ nghĩa. Quan điểm này đã làm dấy lên những tranh luận gay gắt trong phong trào công nhân quốc tế, đồng thời đặt nền móng cho sự hình thành của chủ nghĩa xét lại với tư cách là một khuynh hướng tư tưởng – chính trị riêng biệt.

Về bản chất, chủ nghĩa xét lại được hiểu là xu hướng rời bỏ, thoát ly khỏi những nguyên lý nền tảng của chủ nghĩa Mác, thông qua việc diễn giải lại hoặc phủ nhận tính khoa học và cách mạng của học thuyết này. Theo Vladimir Ilyich Lenin, chủ nghĩa xét lại không phải là hiện tượng ngẫu nhiên mà có những nguồn gốc sâu xa cả về kinh tế, chính trị, xã hội và tư tưởng. Trước hết, về nguồn gốc tư tưởng, chủ nghĩa xét lại phản ánh sự xâm nhập của hệ tư tưởng tư sản vào phong trào công nhân, đề cao lợi ích cá nhân và phủ nhận đấu tranh giai cấp. Ông viết: “Mà thực chất của chủ nghĩa cơ hội trong sách lược chính là ở chỗ đem hy sinh những yêu cầu trước mắt của giai cấp vô sản cho những nhiệm vụ nửa vời và mơ hồ của chủ nghĩa tự do” [3, p. 73].

Về nguồn gốc kinh tế, sự phát triển của chủ nghĩa tư bản sang giai đoạn đế quốc chủ nghĩa đã tạo ra những điều kiện mới làm nảy sinh chủ nghĩa xét lại. Nhờ vào nguồn siêu lợi nhuận thu được từ các thuộc địa, giai cấp tư sản có thể “mua chuộc” một bộ phận tầng lớp trên của giai cấp công nhân, từ đó hình thành tâm lý thỏa hiệp và cải lương. Lenin nhận định rằng chính điều kiện sinh hoạt tương đối ưu đãi của bộ phận này đã làm suy yếu ý chí cách mạng của họ “Tính chất bấp bênh của đầu óc cách mạng này, sự cần cỗi của nó, đặc tính của nó là có thể nhanh chóng biến thành sự hàng phục, thờ ơ, ảo tưởng hão huyền và thậm chí thành say mê “điên đại” đối với xu hướng tư sản này hay

xu hướng tư sản khác đang “thịnh hành”” [4, p.18].

Bên cạnh đó, nguồn gốc lịch sử của chủ nghĩa xét lại gắn liền với giai đoạn phát triển tương đối hòa bình của chủ nghĩa tư bản vào cuối thế kỷ XIX. Trong bối cảnh các thiết chế dân chủ đại nghị được mở rộng, các hình thức đấu tranh nghị trường ngày càng trở nên phổ biến, khiến một bộ phận phong trào công nhân tin tưởng vào khả năng cải cách hòa bình thay vì cách mạng. Đồng thời, về nguồn gốc giai cấp, sự gia nhập đông đảo của tầng lớp tiểu tư sản vào các đảng công nhân, đặc biệt là Đảng Dân chủ - Xã hội Đức, đã góp phần làm pha loãng lập trường cách mạng. Khi chủ nghĩa Mác trở thành một “trào lưu hấp dẫn”, nhiều phần tử thiếu bản lĩnh lý luận đã tiếp cận học thuyết này một cách hời hợt, từ đó dễ rơi vào xu hướng xét lại.

Ngoài ra, các yếu tố xã hội – chính trị cũng đóng vai trò quan trọng trong sự hình thành chủ nghĩa xét lại. Chính sách cải cách của các chính phủ tư sản, cùng với sự lan rộng của chủ nghĩa tự do và chủ nghĩa dân tộc, đã tạo ra môi trường thuận lợi cho tư tưởng cải lương phát triển. Đồng thời, trong nội bộ phong trào cách mạng, sự xuất hiện của những phần tử phản bội, dao động về lập trường, thiếu kiên định về tư tưởng hoặc không đủ năng lực nhận thức những biến đổi mới của thời đại cũng góp phần thúc đẩy khuynh hướng xét lại.

Tuy nhiên, cần phân biệt rõ giữa “xét lại” và “phát triển” lý luận. Trong khi xét lại mang tính phủ nhận hoặc làm sai lệch các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác, thì phát triển là sự bổ sung sáng tạo trên cơ sở giữ vững bản chất khoa học và cách mạng của học thuyết. Chính Lenin đã kế thừa và phát triển chủ nghĩa Mác trong điều kiện lịch sử mới của thời đại đế quốc chủ nghĩa, nhưng không rơi vào chủ nghĩa xét lại, mà ngược lại còn đấu tranh kiên quyết chống lại khuynh hướng này.

Như vậy, chủ nghĩa xét lại có thể được nhìn nhận như một quá trình chuyên hóa tư tưởng từng bước, bắt đầu từ hoài nghi, chuyển sang tương đối hóa, tiến tới phủ nhận, và cuối cùng là thỏa hiệp với những quan điểm trái với nền tảng tư tưởng của Đảng. Giai đoạn đầu thường biểu hiện ở sự dao động về nhận thức, thiếu niềm tin vào tính khoa học và cách mạng của chủ nghĩa Mác – Lênin. Từ sự hoài nghi đó, cá nhân dễ rơi vào khuynh hướng tương đối hóa chân lý, cho rằng chủ nghĩa Mác – Lênin chỉ là một hệ tư tưởng “một chiều”, không còn giá trị phổ quát trong bối cảnh hiện đại. Khi niềm tin bị suy giảm, bước tiếp theo là phủ nhận vai trò nền tảng của học thuyết, thậm chí tiếp nhận và cổ xúy cho các quan điểm phi mác-xít. Điểm cuối của quá trình này là sự thỏa hiệp về lập trường, dẫn đến biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nhận thức chính trị, làm suy yếu bản lĩnh tư tưởng và xa rời mục tiêu xã hội chủ nghĩa.

2.2. Những ảnh hưởng của chủ nghĩa xét lại

Điều đáng sợ của chủ nghĩa xét lại là nó xuất hiện từ trong hàng ngũ của những người mác-xít, những người đã từng là đồng chí, đồng đội nay trở thành kẻ thù, nên sức tàn phá của nó là rất lớn. V.I. Lenin từng cảnh báo, không có kẻ thù nào, dù là hung bạo nhất, có thể chiến thắng được những người cộng sản, ngoại trừ chính họ tự tan rã, chính những lỗi lầm của họ và họ không kịp sửa chữa [5].

Ảnh hưởng trước hết của chủ nghĩa xét lại thể hiện ở sự làm *biến dạng lý luận cách mạng*. Thông qua việc “xét lại” các nguyên lý cơ bản, một số nhà lý luận như Eduard Bernstein đã phủ nhận tính tất yếu của cách mạng vô sản, thay vào đó đề cao con đường cải cách hòa bình trong khuôn khổ nhà nước tư sản. Quan điểm này, như được trình bày trong tác phẩm *The Preconditions of Socialism*, đã góp phần làm suy giảm ý chí đấu tranh cách mạng của giai cấp công nhân, chuyển hướng phong trào từ mục tiêu lật đổ sang thích nghi với chủ nghĩa tư bản.

Không chỉ dừng lại ở phương diện lý luận, chủ nghĩa xét lại còn gây ra những hệ quả nghiêm trọng về chính trị – tổ chức. Khi các đảng công nhân bị chi phối bởi tư tưởng cải lương, họ dễ rơi vào con đường thỏa hiệp với giai cấp tư sản, từ bỏ lập trường đấu tranh giai cấp. Thực tiễn lịch sử cho thấy, trong thời kỳ Chiến tranh thế giới thứ nhất, nhiều đảng xã hội dân chủ châu Âu đã ủng hộ chính phủ tư sản tham chiến, phản bội lại nguyên tắc quốc tế vô sản. Theo Lenin, đây là minh chứng rõ ràng cho tác động tiêu cực của chủ nghĩa xét lại, đồng thời là nguyên nhân dẫn đến sự phá sản của Quốc tế II.

Về lâu dài, ảnh hưởng của chủ nghĩa xét lại còn được nhìn nhận trong bối cảnh khủng hoảng của hệ thống xã hội chủ nghĩa ở thế kỷ XX. Nhiều quan điểm cho rằng, sự xói mòn các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin, cùng với việc buông lỏng đấu tranh giai cấp và giảm nhẹ vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản, đã góp phần làm suy yếu nền tảng tư tưởng và chính trị của các nước xã hội chủ nghĩa. Trên thực tế, chủ nghĩa xét lại là một trong những nhân tố gây nên cuộc khủng hoảng sâu sắc ở Liên Xô và các nước Đông Âu, hệ quả là sự tan rã của khối xã hội chủ nghĩa, để lại sự tiếc nuối lớn cho lịch sử nhân loại.

3. Những biểu hiện của chủ nghĩa xét lại ở Việt Nam hiện nay

Quá trình phát triển kinh tế thị trường gắn với hội nhập quốc tế đang mở ra cho nước ta nhiều cơ hội hợp tác kinh tế, giao lưu văn hóa, với các nước các khu vực trên thế giới. Bên cạnh đó, với những thành tựu của khoa học công nghệ, nhất là về thông tin truyền thông, trở thành môi trường thuận lợi, thu hẹp khoảng cách giữa các nền văn hóa, giữa con người với nhau. Tuy nhiên, chính quá trình đó, với những tác động tiêu cực của nó đang làm trỗi dậy chủ nghĩa xét lại ở nước ta với những biểu hiện khá đa dạng, phức tạp, đúng như C. Mác từng đánh giá đó là những kẻ “đốt nát về mặt lý luận nhưng lại giàu có về các thủ đoạn” [6], cụ thể như:

- Những người theo khuynh hướng xét lại thường xây dựng một hệ thống lập luận nhằm phủ nhận vai trò và giá trị thời đại của chủ nghĩa Mác – Lênin. *Trước hết*, họ cho rằng học thuyết này đã trở nên lỗi thời, không còn khả năng giải thích và định hướng thực tiễn trong bối cảnh toàn cầu hóa, kinh tế tri thức và hội nhập quốc tế sâu rộng. Từ đó, họ đi đến kết luận rằng không nên tiếp tục xem chủ nghĩa Mác – Lênin là nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hoạt động của Đảng và sự nghiệp cách mạng Việt Nam, đồng thời phủ nhận khả năng vận dụng học thuyết này trong việc kiến tạo một mô hình xã hội mới. Đây là một biểu hiện của sự dao động về lập trường tư tưởng, dẫn đến nguy cơ “hoài

ngi, thiếu tin tưởng vào chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh” mà Đảng đã chỉ rõ là biểu hiện suy thoái nghiêm trọng về tư tưởng chính trị [7].

Để củng cố quan điểm, họ viện dẫn luận điểm mang tính lịch sử rằng, chủ nghĩa Mác – Lênin ra đời trong những điều kiện kinh tế – xã hội đặc thù của thế kỷ XIX và đầu thế kỷ XX, do đó không còn phù hợp với những biến đổi phức tạp của thế giới đương đại. Bên cạnh đó, sự tan rã của mô hình chủ nghĩa xã hội hiện thực ở Liên Xô và Đông Âu được họ xem như một “bằng chứng thực nghiệm” nhằm quy kết tính sai lầm của toàn bộ học thuyết. Không dừng lại ở đó, họ còn nhấn mạnh những thành tựu kinh tế – xã hội nổi bật của các quốc gia tư bản phát triển để khẳng định tính ưu việt của chủ nghĩa tư bản. Chủ nghĩa xét lại đã lấy các hạn chế, sai lầm trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở một số quốc gia, trong đó có Việt Nam, quy giản thành hệ quả tất yếu của sự “lỗi thời” về mặt lý luận, qua đó củng cố thêm cho lập luận phủ nhận chủ nghĩa Mác – Lênin. Từ đó “họ đổ mọi ‘tội lỗi’ cho lý luận mácxít về những thiếu sót, khuyết điểm của chủ nghĩa xã hội (CNXH) hiện thực, đòi xét lại, xóa bỏ chủ nghĩa Mác - Lênin, tiến tới xóa bỏ triệt để con đường đi lên CNXH ở các nước đang triển khai xây dựng” [8].

- Tìm cách phủ nhận các thành tựu mà Đảng Cộng sản Việt Nam đã lãnh đạo nhân dân đạt được trong sự nghiệp đấu tranh giành độc lập, thống nhất đất nước cũng như trong quá trình xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa hiện nay, “cho rằng, ngày nay Đảng Cộng sản đã biến chất, không vì lợi ích của giai cấp vô sản quần chúng nhân dân mà chỉ lo bảo vệ lợi ích cho một nhóm người có ‘đặc quyền, đặc lợi’” [9, p. 205], Họ sử dụng nhiều hình thức như xuyên tạc, bịa đặt, vu cáo nhằm làm sai lệch bản chất lịch sử và hạ thấp ý nghĩa của những thành quả cách mạng. Đồng thời, họ không ngừng công kích, bôi nhọ và phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, thậm chí xúc phạm đến uy tín và công lao to lớn của Hồ Chí Minh – vị lãnh tụ vĩ đại của dân tộc và phong trào cách mạng thế giới.

- Các phần tử mang khuynh hướng xét lại thường có xu hướng bệnh vực, thậm chí cố xúi cho những quan điểm, tư tưởng và hành động sai trái của các đối tượng chống đối trong nội bộ và ngoài xã hội. Không dừng lại ở đó, họ còn tô vẽ, ca ngợi những đối tượng này như những “nhân vật tiêu biểu” đấu tranh cho “dân chủ”, “nhân quyền”, nhằm đánh lạc hướng nhận thức xã hội. Đồng thời, họ tích cực truyền bá các học thuyết, giá trị văn hóa và lối sống tư sản, cũng như những quan điểm phi mácxít, phi xã hội chủ nghĩa, tiêu biểu là lý thuyết (học thuyết) về xã hội dân sự (civil society theory) tư sản, Chủ nghĩa Mác mới và thuyết hội tụ... [10] qua đó từng bước làm suy giảm và đối lập với nền tảng tư tưởng của chủ nghĩa Mác – Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh.

- Các hoạt động phá hoại nội bộ được tiến hành trên nhiều phương diện, từ chính trị, tư tưởng đến tổ chức và công tác cán bộ, thông qua việc kích động bè phái, gây chia rẽ, làm suy giảm sự đoàn kết thống nhất. Đồng thời, các hành vi này còn nhằm khơi dậy tâm lý bất mãn, bất bình, từ đó thúc đẩy xu hướng chống đối trong nội bộ các tổ chức đảng, cơ quan nhà nước và các đoàn thể trong hệ thống

chính trị. Từ sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống dẫn tới “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” chỉ là một bước ngắn, thậm chí rất ngắn, nguy hiểm khôn lường, có thể dẫn tới tiếp tay hoặc câu kết với các thế lực xấu, thù địch, cơ hội, phản bội lại lý tưởng và sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc [11, p. 376].

- Một bộ phận cán bộ, đảng viên có biểu hiện hoang mang, dao động về tư tưởng, thiếu vững vàng trong lập trường chính trị. Trước những tác động phức tạp của tình hình trong và ngoài nước, họ dễ bị ảnh hưởng bởi các quan điểm sai trái, từ đó dẫn nảy sinh sự đồng tình với luận điểm “đa nguyên chính trị, đa đảng đối lập”. Thậm chí, có người còn đề xuất thực hiện chế độ đa đảng, qua đó gián tiếp hoặc trực tiếp phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, làm suy giảm sự thống nhất về tư tưởng và tổ chức.

Do đó, cần nhận diện một cách tinh táo và làm rõ bản chất của chủ nghĩa xét lại, từ đó xây dựng các giải pháp phù hợp nhằm phòng ngừa, ngăn chặn, từng bước đẩy lùi và khắc phục những tác động tiêu cực của nó đối với các tổ chức Đảng và sự nghiệp cách mạng

4. Nguyên nhân nảy sinh và phát triển của chủ nghĩa xét lại ở Việt Nam hiện nay

Về mặt khách quan, thứ nhất, quá trình toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế đã làm gia tăng sự giao thoa giữa các hệ tư tưởng và mô hình phát triển khác nhau. Trong bối cảnh đó, bên cạnh những giá trị tiến bộ, nhiều quan điểm phi mácxít, thậm chí phản mácxít cũng có điều kiện thâm nhập và lan tỏa. Điều này có thể tác động trực tiếp đến nhận thức của một bộ phận cán bộ, đảng viên và quần chúng, nhất là khi nền tảng lý luận chưa thật sự vững chắc, dễ dẫn đến sự dao động về tư tưởng.

Thứ hai, sự vận hành của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa tất yếu kéo theo những biến đổi trong hệ giá trị xã hội. Các yếu tố như lợi ích vật chất, cạnh tranh và xu hướng đề cao cá nhân ngày càng nổi bật, từ đó làm nảy sinh tư duy thực dụng trong một bộ phận xã hội. Khi đó, việc tiếp cận và lý giải các nguyên lý của chủ nghĩa Mác – Lênin có thể bị giản lược hoặc hiểu sai lệch, tạo môi trường khách quan cho các khuynh hướng xét lại xuất hiện và phát triển.

Thứ ba, sự bùng nổ của cách mạng khoa học – công nghệ, đặc biệt là Internet và mạng xã hội, đã làm thay đổi căn bản môi trường thông tin. Các luồng thông tin đa chiều, trong đó có cả những quan điểm sai trái, xuyên tạc, được lan truyền với tốc độ nhanh và phạm vi rộng. Trong khi đó, công tác kiểm soát, định hướng thông tin còn gặp nhiều khó khăn, làm gia tăng nguy cơ tiếp nhận các quan điểm lệch lạc trong xã hội.

Thứ tư, những biến động của tình hình chính trị – tư tưởng thế giới, đặc biệt sau sự tan rã của Liên Xô, đã ảnh hưởng không nhỏ đến niềm tin vào con đường xã hội chủ nghĩa. Các thế lực thù địch đã lợi dụng bối cảnh này để thúc đẩy chiến lược “diễn biến hòa bình”, trong đó có việc truyền bá và cổ xúy các quan điểm mang tính xét lại.

Về chủ quan, đó là những hạn chế trong công tác giáo dục chính trị, tư tưởng và lý luận. Thực tiễn cho thấy, ở một số địa phương và cơ quan, việc học tập và quán triệt chủ

nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh còn mang nặng tính hình thức, thiếu chiều sâu lý luận và chưa gắn bó hữu cơ với thực tiễn đời sống xã hội. Nội dung tuyên truyền chậm đổi mới, thiếu tính hấp dẫn và sức thuyết phục, dẫn đến tình trạng một bộ phận cán bộ, đảng viên chưa nhận thức đầy đủ bản chất khoa học và cách mạng của hệ tư tưởng nền tảng, từ đó dễ bị dao động trước các quan điểm sai lệch [12, p.181–182].

Bên cạnh đó, sự suy giảm trong ý thức tự tu dưỡng, rèn luyện đạo đức và bản lĩnh chính trị của một bộ phận cán bộ, đảng viên giữ vai trò như một nguyên nhân trực tiếp. Khi thiếu nền tảng tự giác trong học tập và rèn luyện, cá nhân dễ rơi vào trạng thái khủng hoảng niềm tin, hoài nghi lý tưởng, thậm chí dẫn đến các biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”.

Ngoài ra, những bất cập trong công tác tổ chức, cán bộ và kiểm tra, giám sát cũng góp phần làm gia tăng nguy cơ này. Việc phát hiện và xử lý các biểu hiện lệch lạc về tư tưởng chính trị ở một số nơi còn chậm trễ, thiếu tính nghiêm minh, làm suy giảm hiệu lực kỷ luật và tạo ra tâm lý xem nhẹ chuẩn mực. Đồng thời, năng lực đấu tranh tư tưởng và phản bác các quan điểm sai trái của một bộ phận cán bộ còn hạn chế, đặc biệt trong bối cảnh bùng nổ thông tin đa chiều, “Các thế lực thù địch sử dụng nhiều chiêu bài tinh vi, mưu mô xảo quyệt; nếu không có hiểu biết, trình độ thì rất khó phát hiện, nhận biết được để đấu tranh” [13, p.78], khiến họ dễ bị tác động và tiếp nhận những luận điệu xuyên tạc.

5. Bảo vệ và phát triển chủ nghĩa Mác – Lênin trong bối cảnh hiện nay

Để đạt được hiệu quả và giành thế chủ động trên mặt trận tư tưởng, cần thiết phải triển khai một cách linh hoạt, đồng bộ và sáng tạo các giải pháp sau:

Thứ nhất là nâng cao nhận thức lý luận cho cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân thông qua việc nghiên cứu, học tập một cách hệ thống và nắm vững những nội dung cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Chỉ khi hiểu đúng bản chất khoa học, cách mạng và giá trị thực tiễn của học thuyết, mỗi người mới có đủ cơ sở lý luận để củng cố niềm tin chính trị, giữ vững lập trường tư tưởng và chủ động phản bác các luận điệu xuyên tạc, sai trái. Thực tiễn cho thấy, một bộ phận cán bộ, đảng viên do chưa được trang bị đầy đủ nền tảng lý luận nên khi tiếp xúc với các quan điểm xét lại đã rơi vào trạng thái hoang mang, dao động, thậm chí mất phương hướng chính trị. Vì vậy, Đại hội XIV của Đảng tiếp tục nhấn mạnh yêu cầu “kiên định, vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh” [14], xem đây là nguyên tắc chỉ đạo hàng đầu trong xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và đạo đức. Bởi “Thiếu bản lĩnh chính trị, kiên thức dù có uyên thâm đến đâu thì sớm muộn cũng bị dao động, ngã nghiêng và chệch hướng” [13, p.79].

Trên cơ sở đó, cần chú trọng đổi mới toàn diện công tác giáo dục chính trị, tư tưởng và lý luận theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và tính thuyết phục. Nội dung học tập cần gắn chặt hơn với thực tiễn đổi mới đất nước, tăng cường đối thoại, phản biện, liên hệ thực tiễn và khả năng vận dụng lý luận vào giải quyết các vấn đề mới nảy sinh.

Đảng cũng yêu cầu khắc phục tình trạng “ngại học, lười học lý luận chính trị”, xem việc học tập chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh là nhiệm vụ thường xuyên nhằm xây dựng bản lĩnh chính trị, “sức đề kháng” tư tưởng và khả năng miễn nhiễm trước các quan điểm sai trái, thù địch. Đồng thời, theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, lý luận chỉ phát huy giá trị khi gắn với thực tiễn, bởi “lý luận mà không liên hệ với thực tiễn là lý luận suông” [15, p. 234].

Thứ hai, cần đấu tranh khôn khéo, mềm dẻo, linh hoạt nhưng phải kiên quyết không nhân nhượng, thỏa hiệp với chủ nghĩa xét lại. Bởi thỏa hiệp, nhất là trong việc xét lại lịch sử, đổi trắng thành đen, biến công thành tội, biến kẻ tội đồ thành anh hùng, đồng nghĩa với việc chúng ta phản bội lại lòng tin của những người đã ngã xuống vì chúng ta, họ đã “quyết tử” để cho đất nước được trường tồn, phát triển, để con cháu không phải sống trong cánh nô lệ, lầm than, bị xem thường, bị chà đạp. Hàng triệu người khi đối đầu với kẻ thù đã không chút run sợ, họ hiên ngang trước kẻ thù hung tàn, thì không có lý do gì khi chúng ta được sống trong hòa bình lại không dám nói lên tiếng nói, đoàn kết cùng nhau để chống lại các luận điệu xuyên tạc, để bảo vệ thành quả của cuộc đấu tranh chính nghĩa mà cha ông, tổ tiên ta đã tạo thành. Mỗi chúng ta đều nằm trong một mắt xích của lịch sử, nếu không thể kết nối, phát triển những giá trị của lịch sử, chúng ta không thể trao truyền những giá trị tốt đẹp cho thế hệ tiếp theo, và rồi chúng ta sẽ bị lịch sử phán xét như đang phán xét đối với những người đã phản bội lại lợi ích của dân tộc, hay là thờ ơ trước trách nhiệm với Tổ quốc. Do đó, kiên định lập trường, giữ vững mục tiêu, đoàn kết thống nhất một lòng, chúng ta sẽ kiến kẻ thù phải chùn bước.

Trong cuộc đấu tranh này, cần tăng cường và phát huy hiệu quả vai trò của đội ngũ trí thức, các nhà khoa học, cơ quan báo chí cùng các nền tảng truyền thông trong việc dẫn dắt và định hướng dư luận xã hội, đặc biệt trên không gian mạng.

Thứ ba, cùng với việc kiên quyết đấu tranh chống lại những quan điểm xét lại, thì vấn đề bổ sung phát triển chủ nghĩa Mác – Lênin đóng vai trò rất quan trọng. Vì như khi cơ thể bị xâm nhập bởi virus thì việc dùng thuốc tiêu diệt virus là cần thiết, nhưng nếu cơ thể không rèn luyện để nâng cao sức đề kháng thì hết bệnh này sẽ xuất hiện bệnh khác, do đó bản chất của Vacin cũng chính là nhằm kích hoạt hệ thống miễn dịch của chúng ta. Vì vậy, nghiên cứu để bổ sung, phát triển chủ nghĩa Mác – Lênin là nhiệm vụ then chốt hiện nay. Bởi, bản thân chủ nghĩa Mác cũng đã chỉ ra nguyên tắc phát triển, nguyên tắc thực tiễn để chỉ đạo hoạt động nhận thức, hoạt động thực tiễn của chủ thể. Engels đã từng nói rõ trong bức thư gửi nhà văn người Mỹ rằng: “Lý luận của chúng tôi là lý luận của sự phát triển, chứ không phải là một giáo điều mà người ta phải học thuộc lòng và lặp lại một cách máy móc” [16, p.796]. Theo V.I.Lenin chúng ta cần phải ghi nhớ lời Engel “Học thuyết của chúng tôi - Engel nói về mình và người bạn nổi tiếng của mình - không phải là một giáo điều mà là một kim chỉ nam cho hành động”, vì nếu không “thì chúng ta sẽ làm cho chủ nghĩa Mác trở thành phiến diện, quái dị, chết cứng, sẽ vứt bỏ linh hồn sống của nó, sẽ phá hủy cơ sở lý luận cơ bản

của nó - tức là phép biện chứng” [17, p.99]. Người khẳng định “Chính vì chủ nghĩa Mác không phải là một giáo điều chết cứng, một học thuyết nào đó đã hoàn thành hẳn, có sẵn đầu vào đây, bắt di bắt dịch, mà là một kim chỉ nam sinh động cho hành động, chính vì thế nó không thể không phản ánh sự biến đổi mạnh mẽ của điều kiện sinh hoạt xã hội” [17, p.103]. Do đó, học thuyết này không thể bất biến mà luôn cần được vận dụng linh hoạt, đồng thời không ngừng bổ sung và phát triển. Thực tiễn lịch sử hình thành và phát triển của chủ nghĩa Mác đã minh chứng rõ ràng cho yêu cầu tất yếu ấy.

V.I. Lenin chính là người đã vận dụng một cách sáng tạo, đồng thời bổ sung và phát triển chủ nghĩa Mác trong bối cảnh lịch sử mới, khi khoa học – công nghệ có những bước tiến vượt bậc; chủ nghĩa tư bản chuyển sang giai đoạn đế quốc chủ nghĩa; và thực tiễn xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước Nga đặt ra hàng loạt vấn đề mới mẻ, chưa từng có tiền lệ trong lịch sử. Từ thực tiễn đó, Người nhắc nhở các đồng chí của mình rằng: “Chúng ta không hề coi lý luận của Mác như là một cái gì đã xong xuôi hẳn và bất khả xâm phạm; trái lại, chúng ta tin rằng lý luận đó chỉ đặt nền móng cho môn khoa học mà những người xã hội chủ nghĩa cần phải phát triển hơn nữa về mọi mặt, nếu họ không muốn trở thành lạc hậu đối với cuộc sống. Chúng tôi nghĩ rằng những người xã hội chủ nghĩa ở Nga đặc biệt cần phải tự mình phát triển hơn nữa lý luận của Mác, vì lý luận này chỉ đề ra những nguyên lý chỉ đạo chung, còn việc áp dụng nguyên lý ấy thì xét riêng từng nơi, ở Anh không giống ở Pháp, ở Pháp không giống ở Đức, ở Đức không giống ở Nga” [18, p.232]. Do đó, “cần phải có thái độ sáng tạo, linh hoạt, biết kết hợp những nguyên lý của chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh với hoàn cảnh, điều kiện lịch sử-cụ thể để giải quyết những nhiệm vụ do lịch sử đặt ra” [19, p.83].

Thứ tư, để có thể bổ sung, phát triển chủ nghĩa Mác – Lênin đòi hỏi chúng ta cần phải tiếp thu, chuyển hóa những tinh hoa văn hóa, những tư tưởng tiên bộ, những thành tựu của cuộc cách mạng khoa học công nghệ trên thế giới để làm giàu thêm kho tàng lý luận của mình, để không bị lạc hậu trước sự phát triển mạnh mẽ tri thức nhân loại hiện nay.

Thứ năm, về phương diện kinh tế, cần tiếp tục hoàn thiện nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, qua đó chứng minh năng lực vận dụng sáng tạo lý luận Mác – Lênin vào thực tiễn phát triển đất nước. Thực tiễn đổi mới ở Việt Nam cho thấy việc kết hợp chặt chẽ giữa tăng trưởng kinh tế với tiến bộ, công bằng xã hội và bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa đã tạo nên những thành tựu quan trọng, góp phần củng cố niềm tin vào con đường mà Đảng và nhân dân đã lựa chọn. Như Đại hội XIV của Đảng đã khẳng định “đẩy mạnh hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa hiện đại, hội nhập, vận hành đầy đủ, đồng bộ theo các quy luật của thị trường nhưng bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa” [20, p. 112]. Thành tựu phát triển kinh tế gắn với ổn định chính trị, nâng cao đời sống nhân dân và giảm bất bình đẳng xã hội là bằng chứng thực tiễn thuyết phục khẳng định sức sống và giá trị khoa học bền vững của chủ nghĩa Mác – Lênin trong thời đại hiện nay.

6. Kết luận

Việt Nam đến với chủ nghĩa Mác – Lênin xuất phát từ nhu cầu lịch sử của dân tộc, nhu cầu việc giải phóng đất nước, giải phóng nhân dân khỏi sự đô hộ của các thế lực ngoại bang, và những giá trị của chủ nghĩa Mác – Lênin đã được Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng Cộng sản Việt Nam vận dụng sáng vào điều kiện cụ thể của nước ta, từng bước khẳng định định được giá trị của mình, đóng góp quan trọng vào sự nghiệp giành độc lập, cũng như xây dựng, phát triển và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn hiện nay. Thực tiễn lịch sử đó là điều không thể phủ nhận, do đó việc bảo vệ và phát triển chủ nghĩa Mác – Lênin trong bối cảnh hiện nay cần phải gắn liền với cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa xét lại, tạo nên sự thống nhất ý chí và hành động trong việc thực hiện thắng lợi mục tiêu vì một nước Việt Nam hùng cường.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] H. C. Minh, *Complete Works*, vol. 11. Hanoi: National Political Publishing House, 2011, p. 190.
- [2] E. Bernstein, *The Preconditions of Socialism*, H. Tudor, Trans. Cambridge: Cambridge University Press, 1993, pp. 137–140.
- [3] V. I. Lenin, *Complete Works*, vol. 15. Hanoi: National Political Publishing House – Truth, 2005, p. 73.
- [4] V. I. Lenin, *Complete Works*, vol. 41. Hanoi: National Political Publishing House – Truth, 2005, p. 18.
- [5] Academy of Politics Region I, “Self-Revolution – An Objective Requirement for the Communist Party of Vietnam to Remain Enduring and Steadfast”, *Ho Chi Minh National Academy of Politics – Region I Portal*, March 13, 2024. [Online]. Available: <https://hcmal.hcma.vn/Pages/chi-tiet-tin.aspx?ItemID=10216> [Accessed April 11, 2026].
- [6] P. V. Nhuan, “Strengthening the struggle against manifestations of opportunism in Vietnam today,” *Communist Review Online*, Jun. 9, 2015. [Online]. Available: <https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/the-gioi-van-de-su-kien/-/2018/33747/tang-cuong-dau-tranh-voi-nhung-bieu-hien-co-hoi-chu-nghia-o-nuoc-ta-hien-nay.aspx> [Accessed: April 12, 2026].
- [7] Communist Party of Vietnam, “Resolution No. 04-NQ/TW dated Oct. 30, 2016 of the Fourth Conference of the 12th Central Executive Committee on strengthening Party building and rectification; preventing and reversing the degradation in political ideology, morality, lifestyle, and manifestations of ‘self-evolution’ and ‘self-transformation’ internally,” *Communist Party of Vietnam Electronic Information Portal*, Oct. 19, 2025. [Online]. Available: Communist Party of Vietnam Electronic Information Portal resolution [Accessed: April 11, 2026].
- [8] P. Vinh, “Is Marxism–Leninism Outdated?,” *Communist Party of Vietnam Electronic Information Portal*, Sep. 16, 2019. [Online]. Available: Communist Party of Vietnam Electronic Information Portal article [Accessed: May 11, 2026].
- [9] Central Theoretical Council, *Criticizing Wrong Viewpoints and Protecting the Ideological Foundation, Platform, and Guidelines of the Communist Party of Vietnam*. Hanoi: National Political Truth Publishing House, 2017, pp. 205.
- [10] L. Hai, “Identifying and Struggling Against Several New Non-Marxist Theories Aimed at Criticizing and Denying Marxism (Part 2 and Final),” *Communist Review Online*, Dec. 22, 2024. [Online]. Available: Communist Review Online article [Accessed: April 11, 2026].
- [11] N. P. Trong, *Some Theoretical and Practical Issues on Socialism and the Path toward Socialism in Vietnam*. Hanoi: National Political Truth Publishing House, 2022, p. 376.
- [12] Communist Party of Vietnam, *Documents of the 13th National Congress*, vol. I. Hanoi: National Political Publishing House – Truth, 2021, pp. 181–182.
- [13] D. T. Phuong, “Protecting the Party’s ideological foundation in teaching Marxist–Leninist philosophy”, *The University of Danang - Journal of Science and Technology*, vol. 21, no. 8.1, pp. 75–80, 2023. <https://jst-ud.vn/jst-ud/article/view/8556/5946>.
- [14] Communist Party of Vietnam, “Resolution of the 14th National Congress of the Communist Party of Vietnam,” *Communist Party of Vietnam Electronic Information Portal*, Feb. 13, 2026. [Online]. Available: Communist Party of Vietnam Electronic Information Portal resolution [Accessed: April, 2026].
- [15] H. C. Minh, *Complete Works*, vol. 5. Hanoi: National Political Publishing House, 1995, p. 234.
- [16] K. Marx and F. Engels, *Complete Works*, vol. 36. Hanoi: National Political Publishing House, 1999, p. 796.
- [17] V. I. Lenin, *Complete Works*, vol. 20. Moscow: Progress Publishers, 1980, p. 99–103.
- [18] V. I. Lenin, *Complete Works*, vol. 4. Moscow: Progress Publishers, 1974, p. 232.
- [19] D. T. Phuong, “Results in the consistent application and creative development of Marxism–Leninism and Ho Chi Minh Thought in the period of renewal and the issues raised”, *The University of Danang - Journal of Science and Technology*, vol. 22, no. 10, pp. 80–84, 2024. <https://jst-ud.vn/jst-ud/article/view/9401/6309>.
- [20] Communist Party of Vietnam, *Documents of the 14th National Congress of Delegates*. Hanoi: National Political Truth Publishing House, 2026, p. 112.